

Tiếng Đàn Hùng Sáng

Nguyễn Văn Sâm

*Nhớ về tiếng đàn của một
nghệ nhân tài ba một thời.
(NVS)*

Dì Ba Bành thức dậy theo tiếng chuông công phu vọng lại. Lâu nay, từ lúc mới dọn về đây, chung quanh nhà nước kinh còn ngập, những cây bình bát, cóc kèn, ô rô, dừa nước, bần... còn lừng lững chứa những khoảng sinh rộng chưa cho mấy gian nhà là lụp xụp đó đây những mảnh đất nhỏ hỉ lúc gần trưa nước đã mấp mé thêm, chuông công phu buổi sớm ngay từ những tiếng đầu tiên đã lằng lằng lòng dì. Qua bao đổi thay, xóm vắng giờ đã đông đúc hơn, nhưng mọi ngày âm thanh vắng vắng boong boong quện trong không khí đánh nhịp xen lẫn tiếng mõ lốc cóc đều đặn tạo nhạc điệu buồn nhẹ nhàng hòa với quang cảnh tịch mịch của lúc bắt đầu ngày vẫn kéo dài vào cảnh giới thoát trần, u tịch... Buổi tối nhiều khi bức mình. Thường là vài đứa không góp tiền. Biết chúng nó đâu để dành đánh bài đánh bạc ở nhà thằng Tư Cỏ hay nhà thằng Năm Mụn, đứa nào đứa nấy lăm la lăm lét ngó dì gãi đầu gãi tai nói trời ơi đất hỡi ba điều bốn chuyện rồi hện lặn hện lữa nhưng sáng rõ đưa mắt với nhau, ám hiệu đó làm sao qua được mắt ai? Có ăn cá mớ cũng bắt thóp được chúng nhưng phải nuốt giận làm thinh. Nó nói không có, chữ bới cũng vậy thôi, không cần thiết phải dùng biện pháp mạnh. Con sâu cờ bạc, phải biết, có trời mà cần! Tụi nó đánh qua đánh lại, thằng ăn thằng thua, thằng nầy sạch túi thằng kia gom sòng. Thằng ăn rừng rinh tiền bạc sẽ trả nhiều, có khi trả dòn cả tháng. Thằng thua chạy đôn chạy đáo quờ quào chụp giựt đầu này đầu kia vài bữa rồi cũng phải đem tiền tới nạp. Chạy trời không khỏi nắng, mất đầu mà sợ, trừ phi tụi nó bán vợ đợ con giờ nhà đi chỗ khác. Tuy nghĩ vậy, dì cũng thấy giận giận vì bị qua mặt. Trước khi đi ngủ đã đốt ba cây nhang trên bàn thờ Phật Mẫu, tụng đoạn kinh thời khuya, uống hết một ly nước lạnh rồi mà hình ảnh mấy tờ giấy bạc vung vẩy tủa lùa trên chiếc chiếu rách bươm ở nhà thằng Tư Cỏ cũng mờ banh mắt dì ra. Lăn qua lăn lại, trần trọc trao tráo tới khuya lơ khuya lác mới chợp mắt thiêu thiêu được một chút, mơ mơ màng màng chớ có ngủ ngon lành gì đâu? Thế nhưng hể tới hừng sáng, mấy tiếng chuông sớm bắt đầu ngân là lòng dì đã len lõi một cảm giác nhẹ nhàng, những giận hờn bức bối tiêu tan không để lại dấu vết. Dì mừng tượng hình ảnh sự cụ ngồi xếp bằng trên cái bồ đoàn lim dim mắt ề a tụng niệm. Dì nhớ tới những buổi đi lễ chùa ngày rằm, mừng một, thiện nam tín nữ chào đón, nói chuyện thân mật, (nhưng chắc họ cũng như dì, đầu môi chót lưỡi đưa đẩy cho qua lẹ. Ai mà chẳng tỏ ra thuần thành trong lúc ở chốn tôn nghiêm? Rồi ai về nhà nấy tiếp tục đời sống mình, ngày rằm mừng một khác lại đến chùa niềm niềm nở nở, lạy Phật tụng kinh lần nữa). Sự cụ luôn luôn điềm đạm trong cử chỉ, từ tốn trong lời nói, chậm rãi trong tách nước trà rót mời. Thái độ ung dung thư thái xuất phát từ thâm tâm, không chút gì màu mè, gượng gạo. Ngài, qua một vài câu bình thường, băng quơ mưa nắng thế nào rồi cũng trở về thuyết luân hồi, nhân quả, khuyên xa khuyên gần mọi người: “Nhà đều ăn cá, tội mang một mình, người làm một việc chẳng mình, đến khi chết xuống ngục hình riêng mang.” Những lúc đó dì cảm động lắm, muốn ăn chay trường một tháng, làm lành, phóng sinh, tha bớt tiền lời cho mấy thằng ôn hoàng dịch lệ làm ăn không khá, cất đầu lên không nổi vay tiền đứng trả lời cả năm mà chưa mẻ được một đồng xu vốn. Dì không dám nghĩ thêm nữa. Lời nguyện phóng sanh cả chục năm không làm được. Tụi nó vay nợ thì phải trả lời. Đó là chuyện đương nhiên. Không, lấy tiền đâu chi phí nầy kia? Tụi lính kín cũng phải cà phê hủ tiếu chút chút chờ bộ không mà được à? Dì ngừng tay giã trâu, dựng cái ống ngoái trước mặt, cái ống ngoái ngã nghiêng màu đồng vàng, lên nước óng ánh ở phía dưới, nhưng ở trên miếng vành, với hòa với nước trâu cau đóng một lớp đen xám, đang chiếu một bệt nho nhỏ mờ mờ dưới ánh đèn măng xông. Dì lấy chìa chặn lại nó mới đứng vững, với lấy cái khăn nhỏ, màu đỏ, kẻ bên rỏ trâu cau, lau mép cẩn thận xong chấp tay van vái trong cửa miệng, mặt mày rất thành kính:

‘Nam Mô A Di Đà Phật! Kể từ bữa nay con sám hối, không chửi bới ai nữa, tha bớt tiền lời cho người nghèo, làm ăn chơn chất. Xin Trời Phật phò hộ cho con để con giữ quả ông bà, dòng họ con bây giờ hồng còn ai, để tổ tiên làm ma đối con có tội với ông bà.’

Van vái xong dì tiếp tục ngoái tiếp miếng rầu dờ dang. Tháng trước hai cái răng cửa còn lại lung lợ mấy bữa rồi rụng ngon lành khi dì lấy lưỡi đẩy mạnh nên chuyện ngoái trâu giờ như một chuyện tiêu khiển để kéo dài cơn thèm thường mỗi khi lặt miệng. Lúc vui miệng dì thường giải thích với con Sáu cử chỉ lạ lùng của mình:

‘Như vậy miếng trâu mới đậm đà, nước trâu mới đỏ.’

Tiếng chuông mõ vẫn vắng vắng tặng cho xóm nhỏ không khí buồn buồn nhẹ nhàng, Dì Ba mơ màng đắm chìm trong không gian được mùi thoát tục, tuy vẫn đều đầu ngoái trâu, hồn dì đã phiêu lãng về cõi thiên đường đứng ngoài phiên nào sân si. Trong một phút ờ hờ cái chìa trượt ra ngoài, đâm đầu điên, dì Ba giựt mạnh tay làm đổ tách nước trà nóng, con Sáu cóm róm rót hầu từ nãy giờ. Nước thấm ướt tờ giấy tính tiền những người phải trả hôm nay kéo dì về thực tế. Cơn giận đại dương cuồng nộ tràn đến, lấp chìm hết tiếng mõ chuông vẫn từ tốn gõ nhịp.

‘Mẹ tổ bà nó. Con Sáu đầu biểu coi. Biểu mày giữa mấy cái ngạnh chìa ống ngoái lợi cho bớt bển mà mày hồng làm nên thân nên hình gì hết. Ngoái trâu chớ bộ ngoái mã ông mã bà mày sao mà nhơn hoắc thiếu điều đâm lủng ruột người ta vẫn còn được! Tổ cha nó, lũng tay tao rồi nè. Xé miếng thuốc tao đắp lợi coi.’ Dì ngó con Sáu bằng cặp mắt giận dữ rồi tuồng ra một câu chửi không ăn nhằm gì hết tới chuyện đứt tay của mình, ‘Thờ đồ con gái hư, có một chuyện nhỏ như vậy làm cũng làm hồng được. Chắc nữa mày làm mụ ăn quá.’

Con Sáu lính quỳnh xé miếng thuốc rê trong rổ trầu áp lên ngón tay trầy của chủ. Nó vừa làm vừa lẩm la lẩm lét liếc trộm đề có thể né tránh kịp lúc những cái vả bất chợt không thể đoán trước. Thuốc đắng thấm vô vết thương rất rát, dì Ba tiếp tục căn nhắc theo kiểu của mấy bà chằn ăn trần quán:

‘Rất quá! Mẹ, xui gì mà xui tận mạng. Hừm! Mới bánh mắt ra đã đổ máu rồi. Chắc ngày nay có chuyện lớn. Đâm chém gì đây hồng biết chừng.’

Ngó bộ tịch cóm ra cóm róm của con Sáu, dì càng nổi xung thêm hơn:

‘Mẹ họ, mầy xích lợi gần đây bộ tao ăn thịt mầy sao, đứng xa lơ xa lác làm sao mà cọt. Bộ tao tanh lăm hả?’

Con Sáu xích tới, vẫn với dáng điệu rụt rè cổ hữu, ở với dì mấy năm nó hiểu bụng dạ dì quá; nóng nảy, lỗ mãng, tuy mộ đạo, kính Phật, trọng tăng, nhưng vẫn có hành động của những người tiền bạc rùng rình quen thói hồng hách chưa lần nào bị làm khó dễ, suốt đời đánh chửi người nhưng chưa từng bị ai đánh chửi. Con Sáu ngó bàn tay của dì, bàn tay mập tròn, cụt ngón từ hăm phía sau cái vòng cầm thạch xanh nứt, lên nước bóng nhoáng, coi bộ hiền từ, chậm chạp nhưng đã vả trái nhiều thanh niên đã dám kêu lên dì bằng con mẹ Ba Bành này, con mẹ Ba Bành nọ. Nó hồi hộp ngang, mấy ngón tay chuối cao kia mà vớt trái vô má thì thấy bảy tám ông trời chớ phải chơi ha? Đó là chưa kể dấu bốn ngón tay in lên đó cầu tới chiều mới lặn lặn. Trước đây anh Tư Nhỏ, ảnh đã căn nhắc cười nhưỡi cả ngày với lại đòi tới chuyện phải quấy rồi. Bây giờ tránh trước là phải!

Dì Ba buồn tình ngồi ngắm nghía ngón tay đau rồi liếc nhìn tờ giấy nợ. Tờ giấy dài sọc tới nào dì cũng đọc cho con Sáu liếm môi méo miệng gò từng chữ, nắn nót từng số, giờ đây chỗ trắng, chỗ vàng vì bị hơi trên tấm kiếng đen. Dì ngó mấy con số lem nhem, nghĩ tới ngày xui mà bực mình.

Bỗng đâu tiếng đàn cò từ xa vọng lại, réo rắt ru hồn người vào một đêm đông gió vi vu lạnh, len lỏi vào căn nhà là trống trải, ngoài kia sạt sào tiếng tàu lá chuối phát phơ. Tiếng đàn thánh thoát u tịch của một đêm trăng mờ, sương nặng hột trên một cánh đồng bạt ngàn, eo sèo những ngọn lúa vừa mới nở đồng đồng rên xiết, đong đưa theo cơn gió. Tiếng đàn chập chờn ánh lửa ma trôi của tha ma mộ địa trong đêm tối trời, bi thiết như sự ra đi vĩnh viễn của người mình vô vàn thương mến, ảo não như cảnh trẻ con lạc mẹ bơ vơ giữa chiến trường súng nổ đạn bay.

Nhấp một ngụm nước, dì Sáu chợt nghe tâm tư mình nhão nhẹt, xum xuống như một căn nhà bỗng nhiên cái nền đất bị rút đi mất bằng một cách nào đó, hình ảnh đám ma ngày trước, thuở dì còn nhỏ lắm, hiện ra trước mắt, chập chờn trước hàng nước mỏng. Một buổi sáng mưa bụi phát phới, gió nhẹ nhẹ chầm buốt mấy ngón tay nhỏ, ngác ngơ vụng dại. Chân trần đạp trên nền đất mềm mềm rin rít của bờ mầu mấp mô, vừa thốn vừa lạnh. Mắt không hồn, lòng mềm nhũn khi nhìn bà mẹ rũ rượi, trợt lên trợt xuống phía sau cái hòm churen nhang đang ôm ấp người cha đáng thương sau mấy năm vất vả với cơn bệnh trầm kha thuốc men thiếu thốn. Đứa em nhỏ lắm đắm đi giữa đoàn người đưa đám, mắt đỏ hoe, ngơ ngác ngác, sợi dây thung cột cái đuôi tóc phía sau lắc lư theo những bước chân trơn trượt của nó tăng thêm nỗi bèo bọt xót xa trong từng cái nhìn chia xẻ cảnh ngộ. Đâu đây nghe nho nhỏ tiếng thở dài của bà nội, chập choạng bên vai cô út...

Dì Ba dần mạnh lỵ nước xuống bàn. Chút nước còn sót lại chòng chành mấy miếng xác trà nấu quá độ đã đổi sang màu xám nhạt, lượn lơ rồi chênh mảng lặn xuống đáy, nằm im chịu đựng... như dì... chịu đựng thời gian trôi qua trong cô tịch, đơn độc. Một con thằn lằn chút đường rơi rớt lại từ tối hôm qua ở góc bàn, giựt mình phóng mạnh lên cây cột nhà gần đó.

‘Mẹ tổ đồn gì mà đồn đứt ruột đứt gan. Sáng nào cũng đồn điệu này chắc hồng ai làm ăn được gì hết. Buồn còn hơn Hạng Võ biệt Ngu Cơ. Sáu, thằng cha nào đồn vậy mầy có biết hông? Sao hồi nào tới giờ tao hồng nghe thằng chả đồn?’

Con Sáu hí ha hí hửng trả lời, giọng của người thông thạo chuyện đầu trên xóm dưới:

‘Trời! Dì Ba hồng biết chứ tiếng đồn của ông ai mới xí được vàng nghe cũng còn phát khóc chứ đừng nói nói nghe lúc trong cô tịch. Ông Văn Vĩ đó, ông mới dọn tới ở xéo trước nhà mình mấy bữa nay. Hết xây di Ba ơi, ông đui mà có ngón đồn buồn tận mạng, hồng chê chỗ nào được!’

‘Ờ, phải cái nhà đưa đít vô nhà thằng Tư Cồ không? Nhà cũ của má thằng Năm Mụn chứ gì? Họ vô ngã khác nên tao có biết gì đâu. À, mà sao mầy rành quá vậy? Con gái mà ngựa bà, dạo đầu trên xóm dưới tới ngày chuyện gì của ai cũng hóng mỗ nghe có bữa hư đó con! Tới chừng ôm bụng thè lè rồi than trời.’

Con Sáu đỏ mặt chống chế:

‘Ông đồn trên ra dô hoài bộ dì Ba hồng biết sao? Thầy đồn đó, ông tính mở lớp dạy đồn ở đây. Ngay bữa ông tới, ông biểu diễn một đường là lướt cả xóm này bu coi đông nghẹt ai mà hồng biết? Nít nhỏ còn nằm ngựa cũng biết hướng hồ gì con!’

Một cái nguyệt dài thậm thượt lướt qua mặt làm con Sáu chết điếng:

‘Mầy nói như vậy là mầy chửi cha tao không bằng, thôi mầy giỏi tao ngu. Tao hồng biết gì hết. Tao dốt.’

Con Sáu xách bình nước đi te te ra sau nhà, miệng lẩm bầm nhỏ nhỏ. Dì Ba ngó theo nó bằng cặp mắt nháng lửa.

Tiếng chuông công phu dứt từ lâu nhưng tiếng đồn vẫn vọng lại, mơ hồ, xa thẳm. Tiếng đồn nhẹ nhàng len lỏi vào từng lỗ chân lông, căng phồng những sợi thần kinh sâu thẳm, thấm vào từng khớp xương xao xuyên, băng khuâng. Tiếng đồn thánh thót ngân dài từng chữ xé xị, nỉ non như đêm u tịch dì tiễn chồng ra đi độ nào, lúc còn trẻ lắm.

Ngoài đường cái đã vang dội trong này tiếng xe xích lô máy nổ bình bịch. Mấy tấm ván nhỏ mong manh gá ơ hờ chồng chéo lên nhau dẫn đường vào xóm đã hiện lơ mờ trước mặt. Dì Ba ngó mấy cây cột churen cầu làm bằng gỗ đước ló lên khỏi mặt nước đục đen, thờ dài nghĩ tới dòng sông ở quê nhà... Tiếng đồn như lung lay mặt nước, mấp mô mấy cọng rác lênh bênh, tấp vào cây cột xi măng dưới bóng đèn trước cửa. Ánh sáng phản chiếu kéo thời gian về lúc dì ngồi ngó chăm chăm cá ăn bong bóng dưới trăng một đêm rằm nào đó xa xăm,

lắng nghe một bản vọng cổ của đài Pháp Á, vọng ra từ cái radio Phillips bốn đèn của thím Sứ vợ chệt Lệnh bán quán đầu xóm. Tiếng đồn lảnh lót, phân câu, phân nhịp, chề điệu, nhấn vuốt, tang thương réo rắt như đồn dạo chỗ xuống sáu câu của kếp Út Trà Ôn xuống xề bản Tôn Tấn Giả Diên. “*Ý trời đất ơi, cái nông nỗi đoạn (ờ...) trường (tình tình tích tịch tình tình) Bởi vì tôi quá tin nơi thẳng Bàng Quyên là bạn thiết với tôi cho nên ngày hôm nay đây nó mới chặt đứt một bản chân tôi. Còn như công cuộc ngày hôm nay đây (...)*”

Dì Ba thờ dài thậm thượt, đổi thế ngồi nhiều lần, hớp hết mấy ngụm nước mà vẫn không hết buồn. Dì thấy mình phải nói gì đó để đánh tan không khí sầu thảm bao vây quanh mình này giờ:

‘Sáu ơi, lên tao biểu coi. Mới sáng bánh mắt ra gặp bản mặt mày là thấy hăm tui rồi.’ Rồi dì giả là đổi giọng ngọt ngào hơn, ‘Đâu mày thử chạy qua nhà ông thầy đồn năn nỉ ông đừng đồn nữa có được hông? Kêu ông có đồn thì để trưa hãy đồn. Tưng bưng sáng mà đồn kiểu này tao nhớ nhà quá còn làm ăn gì được nữa. Đồn gì mà nghe như chết rồi. Buồn còn hơn đám ma ông cố nội tao nữa.’

Con Sáu chân chờ ngó chủ. Một phần nó tiếc tiếng đồn đã mang đến điều gì đó khan khác trong lòng nó, một phần nó thấy có chút xiu vướng víu vô lý trong lời yêu cầu. Nó lóng tai nghe như cổ trâu những âm thanh quý giá cuối cùng rồi mới chậm rãi dợm căng bước đi.

Nghĩ sao không biết dì Ba đổi ý:

‘Mà thôi, khỏi nữa.’ Dì lại thờ dài trầm ngâm tâm sự. ‘Mấy chục năm nay lo chạy cơm chạy gạo đâu có thời giờ ở không mà nhớ nhà. Sáu, tao thương tiếng đồn của ông quá. Ông làm tao sống lại cái thời tao còn nhỏ bằng mấy bây giờ. Tao nhớ rằng ràng bụi chuối sử lùn sau hè, cái giếng mỗi sau nhà, con chó mực nằm vầy đuôi kẻ bên cửa. Tiếng đồn ông là hương vị quê hương, là hồn dân tộc đó Sáu. Ông không đồn tao đâu có thấy lại được thời con gái của tao, tao đâu thấy được quê nhà, thấy cha, thấy mẹ, thấy em, thấy bà nội...’

Con Sáu đứng lặng thinh, nó hiểu nửa nạc nửa mỡ, chữ có chữ không lời của bà chủ, nhưng trong đáy lòng nó bỗng như có phép lạ huyền bí tẩy rửa một cách chớp nhoáng những tình cảm thù địch, xa lạ với bà chủ đã có bấy lâu nay, nó không còn thấy ghét người đàn bà đã từng đánh chửi, ức hiếp, bóc lột nó nữa. Nó lơ mơ cảm nhận lời nói kia là đúng, chí tình và người đàn bà làm nghề cho vay hút máu đáng kính tởm trước mặt cũng có một tâm tình đáng thương mến, quý trọng. Nó cũng loáng thoáng nhận chân rằng bà ta và nó ít ra cũng đồng đều trong việc cảm nhận một giọng đồn; trong việc để lòng mình xao xuyến, buồn vui cùng một nguyên nhân, như hai người bạn chí cốt, chỉ cần ngó nhau là biết lòng nhau. Hôm qua tới giờ nó thấy nhớ nhưng một cái gì, lòng nó bức rức bằng khuâng nhưng nó không hiểu nguyên do. Nó chỉ thoáng cảm nhận cái buồn buồn vui vui đó khác với mấy bữa vắng anh Tư Nhỏ, hay gặp lại ảnh sau cả tuần ảnh theo xe xuống miệt dưới trở về. Giờ nó mới biết đó là hương vị quê hương, là tình tự dân tộc thể hiện bằng âm thanh của người nghệ sĩ mới gia nhập vào thành phần cư dân của xóm.

Lần thứ nhứt, nó mỉm cười vuốt đuôi chủ sau cái hít hà thiệt dài:

‘Dì Ba nói đúng dàng trời, ông đồn hay quá mạng. Con cũng nhớ nhà hông biết làm sao nói cho được.’

Rồi thấy mặt chủ vui vui, con Sáu tâm sự:

‘Nghe ông đồn con nhớ trực lợi cảnh mấy năm trước, hồi còn ở dưới quê, tưởng tượng ra cảnh buồn phải xa nhà khi nghe dì Bảy hàng xóm hát ru em cái gì mà: *Chiều chiều chim vịt kêu chiều, Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau!*’

Mẹ, con nhỏ coi lằm rằm vậy mà nói năng nghe được ớn, đồn gì mà nghe như thắt tim cắt ruột người ta, ai nghe hông khóc mới là chuyện lạ. Dì Ba kéo khăn chầm chậm lau nước mắt, con Sáu lững thững bước ra sau bếp. Tiếng đồn vẫn đuổi theo sau lưng nó, thê lương, bức rức, chầm những mũi kim nhè nhẹ thấm thía vào lòng người đàn bà lâu nay tình cảm đã hóa đá.

Theo năm tháng, xóm Kho Năm rộn rịp hơn. Cầu ván, cầu khỉ bắt xiêng bắt quàng tạm bợ trên bùn lầy nước đọng lần lần được thay thế bằng những tấm vỉ xi măng cốt sắt ngay hàng thẳng lối. Nước bùn đặt sệt của ngọn cùng con rạch đang rầy chết từ từ bị rác rến và xà bần đổ xuống chận đứng nên lớn rộng lừ đừ uể oải hơn. Một vài, rồi một vài căn nhà lâu được dựng lên, mấy cây bần, chùm bát theo nhau mất dấu, thay vô đó là những chậu kiểng, chậu hồng, những hàng bông giấy, bông búp, dây tơ hồng, hoa ti gôn... đua nhau khoe sắc.

Tiếng đồn của người nghệ sĩ mù và âm thanh chuông mõ công phu vẫn là món ăn tinh thần của dân chúng mỗi sáng. Tiếng chuông mõ như liều thuốc rửa bợn nhơ còn sót lại của ngày hôm qua. Tiếng đồn như ly cà phê sữa nóng người ta đổ ra đĩa thổi cho mau nguội, ngồi từ tốn chấm với dầu cháo quẩy, bánh tiêu. Hai thứ, đều không thể thiếu như mấy đĩa xiu mại nước mỡ lăm tăm chung quanh, trên có miếng gan hay miếng sườn nhỏ, chấm bằng miếng bánh mì dòn rụm lót lòng buổi sáng.

Và trong tiệm nước, đề tài bàn tán ngoài chuyện lằm cẩm, dơ dáy như con mẹ này theo thằng cha nọ, thằng kia ngủ với con này.. còn có điều gì nghĩa lý hơn. Đó là chuyện mấy chú nhỏ 15, 16 con nít chưa hết con nít, người lớn chưa tới người lớn trước đây tới ngày tùm năm tùm bảy phá làng phá xóm, chộc ghẹo đàn bà con gái, sau một thời gian tập tành đồn ca đã chừng chạc hơn nhiều, chiều chiều cùng nhau dợt lại bài bản để trình diễn giúp vui đám nào cần tới. Đó là chuyện tiếng đồn đã cảm hóa được dì Ba Bành, người đàn bà cho vay cắt cổ mỗ hòng giờ đây đã bỏ nghề cũ, mở một tiệm chạp phô nho nhỏ, sống đời lương thiện, đằm bạc, mỗi sáng ngồi bên ly nước trà nóng trầm ngâm thả hồn về quá khứ...

Bữa nào khi chuông công phu gần dứt mà chưa nghe tiếng tưng tưng đồn dạo đầu, thế nào dì cũng bồn chồn hỏi con Sáu:

‘Sáu ơi! Con qua coi ông Văn Vĩ ông dậy chưa con. Sao dì hông nghe ông đồn. Ông làm reo điệu này đi ăn trâu hết ngày rồi! Con năn nỉ ông đồn lẹ lẹ lên chứ hông thì sáng nay vô vị quá. Lạt miệng còn hơn ăn trâu hông có vui.’

Con Sáu khỏi cần đi, trong không gian sớm mai se se lạnh lạnh, tiếng đồn như để đáp ứng sự chờ mong của mọi người, cất lên véo von tí tề, rớt mật, luồn những âm thanh liếng láy vào trong hồn trong não... Tiếng

đờn hương vị quê hương, đem món ăn tinh thần đến cho những người ở xóm nhỏ Kho Năm chặt chội như một món quà thiêng liêng mà mọi người chấp nhận như một ân sủng cho riêng xóm mình...